

Số: 18/BC-HĐQT.24Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2023)**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn
- Vốn điều lệ: 1.035.036.762.000 đồng
- Mã chứng khoán: ABB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 28/4/2023, Ngân hàng TMCP An Bình đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCD đã thông qua các nội dung chính sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1		28/4/2023	1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022. 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 2.826 tỷ đồng. 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của ABBANK. 4. Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT. ĐHĐCD giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>a) Quyết định bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược bán lẻ của ABBANK; thực hiện thủ tục, hồ sơ cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Xem xét, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>c) Quyết định triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã được ĐHĐCĐ thông qua khi điều kiện thị trường thuận lợi. HĐQT được quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định thời điểm thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB (chuyển từ UpCOM). • Thực hiện các hồ sơ thủ tục cần thiết để thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB. • Quyết định các vấn đề khác phát sinh liên quan để triển khai để triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB. <p>d) Quyết định triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP) theo Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua khi cần thiết và phù hợp với nhu cầu của Ngân hàng.</p> <p>e) Thông qua Phương án cơ cấu lại ABBANK gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện và phù hợp với các yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh khi cần thiết.</p> <p>HĐQT có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện các nội dung công việc được giao/ủy quyền nêu trên cho ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.</p> <p>5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2022. Trong</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>đó trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%, quỹ dự phòng tài chính 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 2%. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ để lại, chưa phân phối.</p> <p>7. Thông qua Báo cáo về thẩm định tài chính, hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.</p> <p>8. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập uy tín quốc tế bao gồm: Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam; Công ty TNHH PWC Việt Nam. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.</p> <p>9. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2023-2027 gồm 7 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, số lượng thành viên Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách.</p> <p>10. ĐHĐCĐ đã bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2027. Cụ thể:</p> <p>a) Thành viên HĐQT gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Vũ Văn Tiên 2. Ông Đào Mạnh Kháng 3. Ông John Chong Eng Chuan 4. Ông Foong Seong Yew 5. Ông Nguyễn Danh Lương 6. Ông Trần Bá Vinh (thành viên độc lập) 7. Bà Đỗ Thị Nhung (thành viên độc lập) <p>b) Thành viên BKS gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm (thành viên chuyên trách) 2. Bà Phạm Thị Hằng (thành viên chuyên trách) 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thái

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2011	
2	Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	10/6/2003	
3	Ông Nguyễn Danh Lương	TV HĐQT không điều hành	25/4/2018	
4	Ông Trần Bá Vinh	TV HĐQT độc lập và không điều hành	28/4/2023	
5	Bà Đỗ Thị Nhung	TV HĐQT độc lập và không điều hành	28/4/2023	
6	Ông John Chong Eng Chuan	TV HĐQT không điều hành	28/4/2023	
7	Ông Foong Seong Yew	TV HĐQT không điều hành	28/4/2023	
8	Ông Soon Su Long	TV HĐQT không điều hành	25/4/2018	28/4/2023 (do hết nhiệm kỳ)
9	Ông Jason Lim Tsu Yang	TV HĐQT không điều hành	12/6/2020	28/4/2023 (do hết nhiệm kỳ)
10	Ông Lưu Văn Sáu	TV HĐQT độc lập và không điều hành	25/4/2018	28/4/2023 (do hết nhiệm kỳ)

2. Các cuộc họp HĐQT:

Tỷ lệ tham dự của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Trong năm 2023, HĐQT ABBANK đã tổ chức 04 cuộc họp vào các ngày: 06/3/2023, 28/4/2023, 26/10/2023 và 21/12/2023						
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	27/5/2011	4	100%	
2	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	10/6/2003	3	100%	01 cuộc họp bận lịch công tác, có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT biểu quyết

3	Nguyễn Danh Lương	TV HĐQT không điều hành	25/4/2018	4	100%	
4	Trần Bá Vinh	TV HĐQT độc lập và không điều hành	28/4/2023	3	100%	
5	Đỗ Thị Nhung	TV HĐQT độc lập và không điều hành	28/4/2023	3	100%	
6	John Chong Eng Chuan	TV HĐQT không điều hành	28/4/2023	2	100%	<i>01 cuộc họp bận lịch công tác, có ủy quyền cho ông Foong Seong Yew biểu quyết</i>
7	Foong Seong Yew	TV HĐQT không điều hành	28/4/2023	3	100%	
8	Soon Su Long	TV HĐQT không điều hành	25/4/2018	1	100%	
9	Jason Lim Tsu Yang	TV HĐQT không điều hành	12/6/2020	1	100%	
10	Lưu Văn Sáu	TV HĐQT độc lập và không điều hành	25/4/2018	1	100%	

Ngoài ra, căn cứ theo Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, các thành viên HĐQT đã trao đổi, cho ý kiến và biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua nhiều chính sách, quyết định, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Chính sách Quản trị rủi ro mô hình; Chấp thuận miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự Tổng Giám đốc; Quy định Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của ABBANK; Bộ Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) năm 2023; Quy chế Mua bán nợ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Xử lý nợ; Sử dụng dịch vụ hỗ trợ công tác lưu ký với Công ty CP Chứng khoán An Bình; Sửa đổi, bổ sung Quyết định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động tại ABBANK; Quy chế Bảo lãnh đối với khách hàng; Sửa đổi/bổ sung/ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng; Cấp hạn mức thẻ tín dụng/hạn mức cho vay người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (nếu có); Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2023; Quy chế Quản lý dự án; Chính sách Quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Chính sách Quản trị rủi ro thanh khoản; Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của Đơn vị kinh doanh; Phê duyệt Phương án Cơ cấu lại ABBANK gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2023; Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro hoạt động; Phê duyệt chủ trương xây dựng và thực hiện triển khai Dự án Làm mới Chiến lược giai đoạn 2024-2028; Phát hành Trái phiếu riêng lẻ; Quy chế cho vay đối với khách hàng; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân sự - HĐQT; Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ tại ABBANK; Quy chế phòng chống rửa tiền tại ABBANK; Quy chế Chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với khách hàng;...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ hàng tháng, Thường trực HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT tham dự họp giao ban định kỳ của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc (GD) Khối/Ban Hội sở, GD Chi nhánh, Trưởng Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo về các mặt hoạt động nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các mục tiêu, kế hoạch năm/quý/tháng. Các thành viên độc lập HĐQT hỗ trợ kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh doanh báo cáo thường trực HĐQT, đồng thời hỗ trợ nắm bắt, cập nhật thông tin điều hành chính sách tiền tệ, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng nhằm đảm bảo hoạt động theo quy định.

HĐQT cũng đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp kinh doanh, cuộc họp chuyên đề để nghe báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng năm 2023. HĐQT chỉ đạo toàn hệ thống tập trung vào hoạt động cốt lõi của Ngân hàng và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

HĐQT thực hiện chỉ đạo và giám sát chặt chẽ: Quá trình xây dựng, triển khai Dự án Làm mới Chiến lược giai đoạn 2024-2028 theo tư vấn của McKinsey; Quá trình triển khai Dự án Omni Channel nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số; Cũng như triển khai có hiệu quả các dự án Công nghệ thông tin, phải đảm bảo yêu cầu rà soát hợp lý hóa quy trình công việc, quy trình nghiệp vụ trước khi ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình công việc, quy trình nghiệp vụ; Đồng thời, triển khai thành công mô hình kinh doanh lấy Khách hàng làm trọng tâm thông qua việc sắp xếp lại hệ thống mạng lưới và tổ chức quản lý, vận hành các ĐVKD, tổ chức đánh giá sơ bộ kết quả triển khai mô hình tổ chức, hoạt động mới của ĐVKD.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với công tác quản trị nguồn nhân lực đã bảo đảm đủ nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh, thực hiện chính sách đãi ngộ, công bằng, xứng đáng với mức độ đóng góp, tâm huyết và trách nhiệm của CBNV, khích lệ sự đóng góp của đội ngũ. Bên cạnh đó, HĐQT đã quan tâm, chỉ đạo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CBNV; xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với 5 giá trị cốt lõi của Ngân hàng. HĐQT cũng đã đề cao và chỉ đạo nâng cao hiệu quả truyền thông bao gồm truyền thông chiến lược lấy Khách hàng làm trọng tâm, truyền thông trong nội bộ để tất cả cán bộ nhân viên thống nhất hành động, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp lực trong đội ngũ cán bộ nhân viên ABBANK, truyền thông ra bên ngoài nhằm nâng cao uy tín, hình ảnh thương hiệu ABBANK.

Trong công tác quản trị rủi ro, HĐQT, Thường trực HĐQT đã chỉ đạo sát sao và thường xuyên với định hướng thực hiện quản trị rủi ro chủ động, tích cực và là trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên; hệ thống Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ chuyên trách thực thi vai trò định hướng kinh doanh an toàn hiệu quả thông qua các cảnh báo rủi ro sớm, các khuyến nghị nhằm tuân thủ quy định của pháp luật và tuân theo quan điểm, định hướng của HĐQT.

Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC) cũng đã chỉ đạo đầu mối là Khối QTRR thực hiện rà soát văn bản chính sách, quy định về tài sản đảm bảo với mục tiêu hỗ trợ kinh doanh nhưng phải phòng ngừa và kiểm soát được rủi ro; các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ đồng bộ với nhau để đưa ra các sản phẩm dịch vụ có sự sáng tạo giá trị để thu hút đúng giá trị khách hàng; các Giám đốc Khối kinh doanh có trách nhiệm đưa ra các định hướng tệp khách hàng phù hợp tương ứng với phân khúc sản phẩm.

Bên cạnh đó trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BĐH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm: Ủy Ban Quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự; Ủy Ban Chiến Lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số.

a. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR):

- Năm 2023, Ủy Ban Quản lý rủi ro (RMC) có 3 thành viên, trong đó tất cả đều không phải là người điều hành và 01 thành viên là thành viên độc lập của HĐQT. Cơ cấu tổ chức của RMC đảm bảo đúng quy định theo điều 25, Thông tư số 40/2011/TT –NHNN ngày 15/12/2011, điều 9, thông tư 13/2018/TT–NHNN ngày 18/5/2018 và quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban QLRR rủi ro theo quyết định số 163/QĐ-HĐQT.19.
- RMC đã có 04 cuộc họp trực tiếp định kỳ được tổ chức trong năm 2023 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên UB, đại diện BDH, Khối Quản trị rủi ro, Kiểm toán nội bộ và khách mời từ các phòng/ban liên quan theo yêu cầu. Các cuộc họp của UBQLRR đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát và Biên bản họp ghi nhận đầy đủ các nội dung thảo luận, kết luận của các thành viên trong cuộc họp. Ngoài ra, RMC cũng tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề như: chuyên đề xử lý và giảm thiểu nợ có vấn đề, định hướng tín dụng ngành/sản phẩm cho các phân khúc khách hàng,... nhằm lên phương án và có khuyến nghị tới BDH thực hiện nhằm giảm thiểu rủi ro.
- RMC đã góp ý đối với các văn bản do Ban điều hành trình HĐQT và đã được đơn vị soạn thảo, BDH thống nhất sửa đổi/ bổ sung trước khi xin ý kiến và trình HĐQT, cụ thể như Khẩu vị rủi ro 2023; Quy định hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; Quy chế xử lý nợ; Quy chế mua bán nợ; Quy chế bảo lãnh; Quy định giới hạn tỷ lệ đảm bảo an toàn;...
- Định kỳ hàng tháng, RMC rà soát biên bản họp của các Hội đồng thuộc BDH, giám sát các hoạt động quản lý rủi ro của BDH. Các Hội đồng đã tuân thủ việc họp định kỳ theo như quy định TT13/2018/TT-NHNN. Ủy ban yêu cầu các cuộc họp cần chú trọng cải thiện hơn về chất lượng. Chức năng hoạt động Hội đồng quản lý vốn cần chuyên sâu và thường xuyên hơn.
- RMC đã giám sát chặt chẽ và tư vấn triển khai các dự án mà RMC làm Ban chỉ đạo dự án thông qua việc tham dự các cuộc họp báo cáo tiến độ hàng tháng, gồm các dự án: dự án xếp hạng tín dụng Khách hàng doanh nghiệp, ICAAP, Dự án Credit Engine cho phân khúc Khách hàng cá nhân giúp dự án hoàn thành đúng tiến độ.
- Ngoài ra, Ủy ban Quản lý rủi ro thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế tổ chức và hoạt động như: Tư vấn cho HĐQT về các phương án đề phê duyệt chính sách quản lý rủi ro và giám sát BDH trong việc xây dựng và triển khai các chính sách quản lý rủi ro đã được HĐQT phê duyệt; Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT đề thay mặt HĐQT phê duyệt về việc xây dựng, triển khai, vận hành và kiểm tra các mô hình cũng như hiệu chỉnh các mô hình; Rà soát việc phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ABBANK trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các rủi ro trong hoạt động tài chính.

b. Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm, đánh giá ứng viên cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng, tích cực, chủ động đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền;
- UBNS cho ý kiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng theo tư vấn của McKinsey và chức năng nhiệm vụ của các Khối, đơn vị Hội sở, ĐVKD.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc và cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.

- Công tác đánh giá, thi đua và khen thưởng: tham gia và cho ý kiến tham mưu cho HĐQT về kết quả thực hiện công việc của BDH, các đơn vị và cán bộ chủ chốt tại ABBANK.
- UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT trong việc giám sát công tác triển khai các kế hoạch nhân sự 2023 nhằm thu hút, phát triển và gắn kết nhân tài, tối ưu ngân sách và nâng cao hiệu quả nguồn lực.
- Ngoài ra, UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT về các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực theo chức năng nhiệm vụ của Ủy ban,...

c. Ủy Ban Chiến lược:

Nhân sự của Ủy ban Chiến lược bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT.

- Năm 2023, ABBANK đã tập trung nguồn lực triển khai Dự án trọng điểm “Làm mới Chiến lược Ngân hàng”, với sự tư vấn và đồng hành của McKinsey – công ty tư vấn quản trị chiến lược toàn cầu, các Thành viên HĐQT cũng là các thành viên Ủy ban Chiến lược đã tham gia chỉ đạo, giám sát và đồng hành cùng các đơn vị liên quan, đưa ra định hướng, các mục tiêu chiến lược từ đó giúp xác định các sáng kiến chiến lược và các bước triển khai nhằm tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của ABBANK trong giai đoạn tiếp theo;
- Chỉ đạo định hướng chuyển đổi mô hình kinh doanh hướng tới khách hàng, chuyển đổi cơ cấu tổ chức đơn vị kinh doanh trên cơ sở phân tích khách hàng là trọng tâm.
- Chỉ đạo xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tiếp tục triển khai các hoạt động trong Chương trình Hành trình văn hóa.
- Các Thành viên HĐQT đồng thời là Thành viên Ủy ban Chiến lược thường xuyên tham gia các cuộc họp của BDH và các Ban Dự án nhằm triển khai các Dự án về CNTT theo tư vấn của McKinsey, Dự án Omni Channel giúp đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng mô hình rui ro,... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời giúp các Dự án triển khai đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm nhằm từng bước đạt các mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.
- Thực hiện giám sát và đồng hành cùng Ban Điều hành trong thực thi chiến lược.

d. Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NHS):

Hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (Ủy ban CD&NHS) trong năm 2023 tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu để hỗ trợ chiến lược chuyển đổi của Ngân hàng:

Hoạt động kinh doanh Ngân hàng: Tham mưu HĐQT và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị cũng như làm việc với Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng bao gồm: các kế hoạch về am hiểu phân khúc khách hàng từ đó xây dựng các giải pháp và sản phẩm phù hợp, tối ưu hóa mô hình bán, kiện toàn năng lực nhân sự, giám sát việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, các hoạt động xử lý nợ, và nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng các hoạt động gia tăng trải nghiệm khách hàng, tăng cường các hoạt động truyền thông chủ động nâng tầm uy tín thương hiệu với mục tiêu đảm bảo các hoạt động Ngân hàng triển khai đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng nền tảng: Hỗ trợ Ban Điều hành, các Khối/Phòng/Ban trong việc xây dựng nền tảng cho mục tiêu phát triển Khối Ngân hàng số và các dự án liên quan đến chuyển đổi số, các Dự án về công nghệ thông tin, Dự án Mô hình bán hàng và dịch vụ, các Dự án liên quan đến

hệ thống văn bản tín dụng, Quy trình xử lý sự cố... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị kịp thời nhằm thúc đẩy hoạt động chuyên đổi và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng an toàn, hiệu quả.

Chiến lược 2024 – 2028: Ủy ban CD&NHS cũng đã cùng Ban Điều hành, Khối Chiến lược & Phát triển trực tiếp làm việc với McKinsey rà soát và cập nhật định hướng chiến lược 5 năm của ABBANK: Đánh giá vị thế, tình hình năng lực tài chính, năng lực quản trị và điều hành, cơ cấu tổ chức bộ máy, danh mục khách hàng, mô hình bán... hiện tại của Ngân hàng, phân tích được các điểm mạnh, điểm yếu cũng như các thách thức và cơ hội làm cơ sở đưa ra được các đề xuất về mục tiêu, chiến lược và cách thức triển khai hiệu quả để đạt mục tiêu.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2023):

Trong năm 2023, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01.1/NQ-HĐQT.23	17/1/2023	Phê duyệt nội dung điều chỉnh cho năm 2023 trong kế hoạch trung hạn của ABBANK (2021-2025)	66,67%
2	01/NQ-HĐQT.23	30/1/2023	Chấp nhận ông Nguyễn Mạnh Quân thôi đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD ABBANK	100%
3	02/NQ-HĐQT.23	30/1/2023	Nhân sự dự kiến bổ nhiệm TGD ABBANK - bà Lê Thị Bích Phượng	100%
4	03/NQ-HĐQT.23	30/1/2023	Cử bà Lê Thị Bích Phượng là người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của TGD ABBANK	100%
5	04/NQ-HĐQT.23	6/3/2023	Triệu tập và dự kiến nội dung chương trình nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ 2023 của ABBANK	100%
6	05/NQ-HĐQT.23	6/3/2023	Thông qua việc đề cử nhân sự làm thành viên độc lập của HĐQT	100%
7	06/NQ-HĐQT.23	6/3/2023	Thông qua dự kiến số lượng thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 -2027	100%
8	07/NQ-HĐQT.23	28/4/2023	Bầu các chức danh chủ tịch, PCT HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027	100%
9	08/NQ-HĐQT.23	28/4/2023	Thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022	100%
10	09/NQ-HĐQT.23	28/4/2023	Phê duyệt Phương án cơ cấu lại ABBANK gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025	100%
11	10/NQ-HĐQT.23	5/6/2023	Đăng ký Vốn điều lệ mới sau kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	100%
12	11/NQ-HĐQT.23	9/8/2023	Phê duyệt Phương án trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2023	100%

13	12/NQ-HĐQT.23	10/8/2023	Thôi cử đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD & miễn nhiệm chức danh P.TGD đối với bà Lê Thị Bích Phương	100%
14	13/NQ-HĐQT.23	10/8/2023	Bổ nhiệm chức danh P.TGD đối với ông Phạm Duy Hiếu	100%
15	14/NQ-HĐQT.23	10/8/2023	Cử người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của TGD ABBANK	100%
16	15/NQ-HĐQT.23	10/8/2023	Nhân sự dự kiến bổ nhiệm TGD ABBANK - Ông Phạm Duy Hiếu	100%
17	16/NQ-HĐQT.23	10/10/2023	Phê duyệt đăng ký giao dịch trái phiếu riêng lẻ do ABBANK phát hành	100%
18	17/NQ-HĐQT.23	3/11/2023	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2023	100%
19	01/QĐ-HĐQT.23	03/01/2023	QĐ ban hành Quy định quản lý và sử dụng con dấu tại ABBANK	
20	02/QĐ-HĐQT.23	10/01/2023	QĐ Ban hành chính sách QTRR Mô hình	
21	37-1/QĐ-HĐQT.23	09/02/2023	QĐ Ban hành QC mua bán nợ của NH TMCP An Bình	
22	38/QĐ-HĐQT.23	10/02/2023	QĐ Ban hành hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ	
23	39/QĐ-HĐQT.23	16/02/2023	QĐ Cử đại diện ABBANK ứng cử thành viên HĐQT và BKS tại công ty CP EVN Quốc tế (EIC) nhiệm kỳ 2023-2028	
24	44/QĐ-HĐQT.23	28/2/2023	QĐ Bãi bỏ QĐ số 08/QĐ-HĐQT.14 ngày 17/01/2014 và QĐ số 154/QĐ-HĐQT.17 ngày 28/9/2017 của HĐQT	
25	52/QĐ-HĐQT.23	28/2/2023	QĐ Sửa đổi, bổ sung Quy chế XLN ban hành kèm theo QĐ số 63/QĐHĐQT.18 ngày 3/4/2018 của HĐQT	
26	57/QĐ-HĐQT.23	10/3/2023	QĐ Thành lập ban Dự án "Xây dựng hạ tầng Hybrid cloud và triển khai 04 user cases trên môi trường cloud	
27	59-1/QĐ-HĐQT.23	21/3/2023	QĐ của ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm ngân hàng 2023	
28	61/QĐ-HĐQT.23	22/3/2023	QĐ Sửa đổi, bổ sung Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động tại ABBANK ban hành kèm theo QĐ số 09/QĐ.HĐQT.20 ngày 4/2/2020 của HĐQT	
29	62/QĐ-HĐQT.23	22/3/2023	QĐ Ban hành Quy chế bảo lãnh đối với KH	
30	63/QĐ-HĐQT.23	22/3/2023	QĐ sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK (QĐ 141/QĐ-HĐQT.20) ngày 7/9/202	
31	71/QĐ-HĐQT.23	4/4/2023	QĐ Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2023	
32	79/QĐ-HĐQT.23	10/4/2023	QĐ Triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	

33	83/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
34	84/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	Kiện toàn nhân sự UBCL
35	85/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	Kiện toàn nhân sự UBCEĐ & NHS)
36	86/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	Kiện toàn nhân sự UBQLRR
37	87/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	Kiện toàn nhân sự UBNS
38	89/QĐ-HĐQT.23	9/5/2023	Ban hành quy chế QLDA tại ABBANK
39	90/QĐ-HĐQT.23	9/5/2023	QĐ Thay đổi địa điểm PGD Quyết Thắng
40	91/QĐ-HĐQT.23	9/5/2023	QĐ Thay đổi địa điểm CN Bình Phước
41	96/QĐ-HĐQT.23	10/5/2023	QĐ Ban hành chính sách quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng
42	97/QĐ-HĐQT.23	10/5/2023	QĐ Ban hành chính sách Quản trị rủi ro thanh khoản
43	98/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Ban hành quy chế hoạt động và CCTC của ĐVKD ABBANK
44	99/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Ban hành quy định về CNVN và CCTC của Khối NHBB
45	100/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Thành lập và ban hành CCTC của Trung tâm kinh doanh NHBB và điểm KD của NHBB
46	101/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Ban hành Quy chế TC và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng
47	102/QĐ-HĐQT.23	16/5/2023	QĐ Thành lập ban chỉ đạo và BTC chương trình Kỷ niệm 30 năm thành lập ABBANK
48	114/QĐ-HĐQT.23	31/5/2023	Quyết định ban hành tiêu chí phân cấp ĐVKD
49	115/QĐ-HĐQT.23	31/5/2023	QĐ sửa đổi bổ sung quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ ban hành kèm theo QĐ số 210/QĐ-HĐQT.22
50	123/QĐ-HĐQT.23	9/6/2023	QĐ Bãi bỏ QĐ số 154/QĐ-HĐQT.21 và QĐ số 93/QĐ-HĐQT.22 của HĐQT vv Ban hành quy hoạch phân bổ điểm bán SME tại ĐVKD
51	124/QĐ-HĐQT.23	13/6/2023	QĐ Ban hành quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp
52	150/QĐ-HĐQT.23	14/6/2023	QĐ Cử đại diện ABBANK ứng cử thành viên HĐQT và BKS tại công ty CP Điện lực 3
53	169/QĐ-HĐQT.23	27/6/2023	QĐ Ban hành quy định về cập nhật tên gọi và thay đổi tên gọi của ĐVKD
54	216/QĐ-HĐQT.23	29/8/2023	QĐ Thành lập Ban Dự án "Dự án làm mới chiến lược Ngân hàng"
55	217/QĐ-HĐQT.23	30/8/2023	QĐ Ban hành Quy chế cho vay đối với Khách hàng
56	241/QĐ-HĐQT.23	02/10/2023	QĐ Thay đổi địa chỉ Chi nhánh Tây Ninh
57	243/QĐ-HĐQT.23	04/10/2023	QĐ Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS
58	248/QĐ-HĐQT.23	06/10/2023	Ban hành quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý VBNB tại ABBANK
59	273/QĐ-HĐQT.23	03/11/2023	Thành lập ban An ninh nội bộ và ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của ban ANNB

60	282/QĐ-HĐQT.23	13/11/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Phú Bài	
61	283/QĐ-HĐQT.23	14/11/2023	QĐ Sửa đổi quy chế XLN ban hành kèm theo QĐ số 63/QĐ-HĐQT.18	
62	295/QĐ-HĐQT.23	24/11/2023	Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm của ABBANK	
63	323/QĐ-HĐQT.23	27/12/2023	QĐ Thay đổi tên gọi Phú Bài - Nam Thừa Thiên Huế	

Năm 2023 HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT/Chủ tịch HĐQT như các QĐ về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, thuyên chuyển, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV...

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	Cử nhân Chuyên ngành Kế toán; Chứng chỉ Kế toán trưởng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; Cử nhân Luật; Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	Cử nhân chuyên ngành Tín dụng.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	2	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Hằng	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc Điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát tình hình HĐQT, Ban Điều hành trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Ban Điều hành thực hiện chỉ thị của HĐQT; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ hàng tháng. BKS đã thực hiện báo cáo hoạt động của BKS và KTNB tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2023 theo quy định Điều lệ ABBANK.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH, và các cuộc họp khác theo quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP An Bình.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo quy định về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phục vụ cho hoạt động của BKS và Kiểm toán nội bộ. Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, chỉ đạo KTNB thực hiện hoạt động kiểm toán theo kế hoạch năm, tuân thủ các qui định, chỉ đạo của NHNN đối với hoạt động của tổ chức tín dụng.
- Ban kiểm soát và KTNB theo sát tình hình thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng quản trị về một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; lưu ý các chương trình thúc đẩy kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động những tháng cuối năm nhưng vẫn đảm bảo an toàn và tuân thủ quy định; Tăng cường chất lượng tài sản đảm bảo và quản trị rủi ro trong cấp tín dụng.
- Ban kiểm soát thực hiện rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng TMCP An Bình.
- BKS đã thực hiện việc giám sát, đôn đốc TGD, các khối phòng ban liên quan giải trình, khắc phục kịp thời các kết luận /kiến nghị của cơ quan TTGS NHNN (nếu có) cũng như kiến nghị của BKS tại các kỳ họp BKS, các kỳ họp giao ban kinh doanh.
- Khuyến nghị BDH về việc chủ động bám sát tình hình biến động của thị trường cũng như thực trạng hoạt động của Ngân hàng để đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm hạn chế rủi ro; tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho hoạt động thẩm định, phê duyệt; đẩy mạnh công tác truyền thông đến các cán bộ để tăng cường khả năng phát hiện và nhận diện rủi ro.
- Ban kiểm soát có những khuyến nghị đối với BDH cụ thể như sau:

a. Về công tác quản trị:

Ban Kiểm soát đánh giá và ghi nhận một số nội dung chính đã triển khai trong công tác quản trị của HĐQT:

- Tổ chức và triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ: Thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.
- Chỉ đạo việc ban hành/cập nhật các chính sách, chiến lược, quy chế quan trọng và thực hiện các nội dung trọng điểm phục vụ cho mục tiêu số hóa của Ngân hàng.
- Bảo đảm công tác công bố thông tin theo các yêu cầu pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

b. Về công tác điều hành:

Bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các chỉ đạo của HĐQT, chiến lược và kinh doanh, Ban Điều hành đã tổ chức và triển khai các giải pháp kinh doanh:

- Triển khai giải pháp kinh doanh trên tất cả các phân khúc, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng tập trung vào các ngành, lĩnh vực ổn định;
- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng tín dụng và thu hồi nợ;
- Tích cực triển khai các dự án nằm trong phạm vi tư vấn của McKinsey về chiến lược chuyển đổi số ABBANK giai đoạn 2022-2025.
- Triển khai và ban hành văn bản hướng dẫn, thực hiện có hiệu quả các quyết định của NHNN về việc triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ; các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư để làm sạch dữ liệu khách hàng mở TK thanh toán.
- Trong giai đoạn Ngân hàng đang chuyển đổi mô hình, đề nghị Ban Điều hành xây dựng kế hoạch trình HĐQT việc bố trí lại mạng lưới phù hợp với quy mô, đảm bảo bộ nhận diện thương hiệu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả chi phí; Tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện lưu trữ hồ sơ; Ban điều hành chỉ đạo thực hiện rà soát lại và xây dựng quy định, hướng dẫn, thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định.

c. Công tác KTNB:

- KTNB thực hiện kiểm toán theo kế hoạch năm 2023; thực hiện công tác tư vấn theo yêu cầu; đưa ra ý kiến độc lập khi được yêu cầu trong quá trình xây dựng mới hoặc bổ sung sửa đổi các quy định, quy trình. KTNB thường xuyên thực hiện việc rà soát khách hàng được đánh giá có dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro.
- KTNB theo dõi, rà soát và đưa ra kiến nghị bảo đảm tuân thủ yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, thông tư 41/2016/TT-NHNN. KTNB triển khai lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 trong đó bao gồm thuê kiểm toán độc lập đánh giá để đảm bảo chất lượng KTNB theo chuẩn mực quốc tế số 1300. KTNB tăng cường trao đổi với các tuyến bảo vệ để cùng nhau chia sẻ thông tin về nhận diện và các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1	Ông Phạm Duy Hiếu	26/02/1978	Thạc sĩ Kinh tế Cử nhân Tiếng Anh	Ngày bổ nhiệm nhiệm vụ và quyền hạn của TGD ABBANK 10/08/2023

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
2	Ông. Nguyễn Mạnh Quân – Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD	02/04/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính Kế toán Cử nhân Ngoại ngữ	Ngày bổ nhiệm 19/6/2015
3	Bà Nguyễn Thị Hương – Phó TGD	03/08/1973	Thạc sỹ Kinh tế Phát triển Cử nhân Kinh doanh Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/01/2016
4	Ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD	10/04/1973	Thạc sỹ Kinh tế Tài chính; Cử nhân Tài chính Tín dụng Cử nhân ngữ Anh Văn.	Ngày bổ nhiệm 08/8/2017
5	Ông Lại Tất Hà – Phó TGD	21/11/1978	Thạc sỹ Tài chính	Ngày bổ nhiệm 08/10/2019
6	Ông Khương Đức Tiếp – Phó TGD	10/01/1981	Cử nhân Quản trị kinh doanh Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 19/04/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Quốc Việt	13/06/1975	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/01/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, BKS, BĐH ABBANK và các lãnh đạo cấp Khối/Đơn vị Hội sở, Giám đốc/Trưởng ĐVKD, Người phụ trách quản trị công ty,... đã tham dự các buổi hội thảo/đào tạo do các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước tổ chức với mục đích tham khảo chia sẻ về hoạt động quản trị của ngân hàng theo kế hoạch phát triển chiến lược trung và dài hạn; các hội thảo, trao đổi về đánh giá quản trị công ty, công tác kiểm toán nội bộ, QTRR/Basel II & III, chiến lược với McKinsey, mô hình Ngân hàng hiện đại, truyền thông 5 giá trị cốt lõi, chuyển đổi Ngân hàng số. Ban điều hành ABBANK thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tổng kết, chia sẻ những kinh nghiệm và truyền thông kế hoạch chiến lược từ cấp lãnh đạo đến cấp nhân viên để hợp lực đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đại diện ABBANK cũng đã tham gia đầy đủ các cuộc Hội nghị, Hội thảo ngành liên quan đến công tác quản trị do NHNN, UBCK, HNX, VSDC tổ chức (nếu có).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	3/2023	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK10-2023	Hợp đồng sử dụng dịch vụ hỗ trợ lưu ký của ABS. Tối đa: 30 triệu đồng/1 tháng	
2	Vũ Thị Thu Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			3/2023	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK17-2023	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng	
3	Nguyễn Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc của Cổ đông lớn – Geleximco	011818295, ngày cấp 10/4/2010, Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	9/2023	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK49-2023	Cấp hạn mức thấu chi 5 tỷ đồng	
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	10/2023	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK54-2023	Tái cấp hạn mức tín dụng 350 tỷ đồng	
5	Nguyễn Phụng Anh	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			11/2023	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu	Cấp hạn mức tín dụng cho bà Nguyễn Phụng Anh 900 triệu đồng	

						trình số ABBANK60-2023	
6	Huỳnh Thị Hương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			12/2023	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK65-2023	Cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thị Hương Thảo 1 tỷ đồng

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Ngoài ra, ABBANK, công ty con của ABBANK và thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan có phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến các nghiệp vụ như: gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm, nhận lãi tiền gửi và cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu có),... tuân thủ theo quy định của pháp luật

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Như nội dung tại điểm 2 mục VII.**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	232.166	0,02%	365.382	0,035%	Mua vào 100.000 cp và được chia cổ phiếu thưởng 33.216 cp
2	Khuông Đức Tiếp	Phó TGĐ	0	0	1.100.000	0,106%	Mua vào 1.000.000 cp và được chia cp thưởng 100.000 cp
3	Nguyễn Thị Diễm Phương	Em chồng trưởng BKS	4.560	0,00	858	0,00%	Bán 3.780 cp và được chia cp thưởng 78 cp
4	Đình Hồng Kiên	Con trai thành viên BKS	0	0	1.760	0,00%	Mua vào 1.600 cp, được chia cp thưởng 160cp

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đào Mạnh Kháng

PHU LUC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK
1.1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.2	Đào Hương Ly								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.3	Đào Phương Liên								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.4	Đào Phương Anh								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con trai Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.7	Phạm Thị Chín								Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.8	Đào Văn Tứ								Bố đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.9	Ngô Thị Đàm	018C369999							Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.11	Đào Thị Mừng								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.12	Nguyễn Văn Đàm								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.16	Đào Xuân Trang	018C350340							Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.17	Vũ Thị Lã	019C100494							Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.18	Đào Văn Quyết								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.19	Lương Thị Thêm								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.20	Đào Thị Huệ								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.21	Hà Mạnh Đoài								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.22	Đào Thị Phấn								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.23	Chu Văn Thân								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình								Công ty con của ABBANK mà Người khai có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý theo Điều lệ của Công ty
1.25	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Chồng Chủ tịch HĐQT
1.26	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chồng của Thành viên HĐQT
2	Vũ Văn Tiên		Phó CT HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó GD Khối Chiến lược và phát triển						Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đằm	018C369999							Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.7	Nguyễn Tư Biên								Bố vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu								Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang	018C359446							Em dâu Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung								Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòe								Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.13	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HDQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HDQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.14	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HDQT, Người đại diện theo pháp luật						Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.16	Hoàng Trung Nhật								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt								Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco)
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba		Công ty con GELEXIMCO						Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa		Công ty liên kết GELEXIMCO						Chủ tịch HĐQT
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long		Công ty con GELEXIMCO						Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con ABBANK						Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.24	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Danh Lương	009C045568	Thành viên HĐQT			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
3.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ
3.2	Trương Thị Thục								Mẹ đẻ
3.3	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ
3.4	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con gái
3.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con gái
3.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị gái
3.7	Đặng Văn Hải								Anh rể
3.8	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh trai
3.9	Trần Minh Hằng								Chị dâu
3.10	Nguyễn Danh Đô								Anh trai
3.11	Phạm Thị Thu								Chị dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.12	Nguyễn Thị Kim Quy								Em gái
3.13	Lê Văn Tuất								Em rể
3.14	Nguyễn Thị Phương Mai								Em gái
3.15	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể
3.16	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ
3.17	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ
3.18	Dương Đăng Chiến								con rể
4	Trần Bá Vinh	009C045568	Thành viên HĐQT độc lập					ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
4.1	Hoàng Thị Tươi								Vợ
4.2	Trần Bá Đê								Bố đẻ
4.3	Trần Thị Nguyễn								Mẹ đẻ
4.4	Hoàng Văn Tại								Bố vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.5	Nguyễn Thị Tươi								Mẹ vợ
4.6	Trần Duy Hiền								Con trai
4.7	Trần Thị Thanh Vân								Con gái
4.8	Lê Hoàng Thu Hà								Con dâu
4.9	Nguyễn Quang Thành								Con rể
4.10	Trần Thị Nga								Chị gái
4.11	Nguyễn Thọ								Anh rể
4.12	Trần Thị Tuyết								Chị gái
4.13	Nguyễn Văn Lâm								Anh rể
4.14	Trần Bá Hải								Em trai
4.15	Dương Thị Thu Hương								Em dâu
4.16	Trần Thị Minh								Em gái
4.17	Đoàn Triệu Lợi								Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.18	Trần Thị Thu Hương								Em gái
4.19	Đào Văn Tuấn								Em rể
4.20	Trần Kim Hoa								Em gái
4.21	Đỗ Văn Nhỏ								Em rể
4.22	Trần Bình Sơn								Em trai
4.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú								Em dâu
5	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
5.1	Đỗ Ngọc Đăng								Bố đẻ
5.2	Trần Thị Thu								Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.3	Phạm Văn Tròn								Bố chồng
5.4	Nguyễn Thị Tý								Mẹ chồng
5.5	Phạm Văn Sinh								Chồng
5.6	Phạm Hải Hà								Con gái ruột
5.7	Nguyễn Trọng Đắc								Con rể
5.8	Phạm Hải Yến								Con gái ruột
5.9	Đỗ Thị Tuyết								Em gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.10	Vũ Đức Chính								Em rể
5.11	Đỗ Thị Tươi								Em gái
5.12	Đào Văn Thiệp								Em rể
5.13	Đỗ Thị Thắm								Em gái
5.14	Đỗ Thị Thùy								Em gái
5.15	Đỗ Thị The								Em gái
5.16	Nguyễn Quốc Tuyền								Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.17	Đỗ Thị Thêu								Em gái
5.18	Hoàng Văn Dũng								Em rể
6	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
6.1	Jeanie Lim Lai Ling								Vợ
6.2	Chong Thean Bok								Ba
6.3	Lcow Choy Shce								Mẹ
6.5	Katherine Chong Shu Fen								Con gái
6.6	Micheal Chong Zhao Hui								Con trai
6.7	Christopher Chong Zhao Jian								Con trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.9	David Chong Eng Tee								Anh trai
6.10	Carol Chong Pek Wye								Chị gái
6.11	Leong Swec Leng								Chị dâu
6.12	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.13	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại
7	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
7.1	Foong Yee Kai								Cha
7.2	Shirley Yeoh Siew Leng								Mẹ
7.3	Melissa Foong Lai Cheng								Em gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.4	Foong Seong Khong								Anh trai
7.5	Wong Hooi Ching								Vợ
7.6	Abigail Hannah Foong Shi En								Con gái
7.7	Ycow Ewe Keng								Mẹ vợ
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
II	BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	18C107525	Trưởng Ban Kiểm soát			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Hằng	045C104516	Thành viên BKS			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	008C103893	Thành viên BKS			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Thành viên BKS

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
III BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)									
1	Phạm Duy Hiếu		Q. TGD						Q.TGD
2	Nguyễn Mạnh Quân		Phó TGD			03/03/2022		Phó TGD thường trực	Phó TGD thường trực
3	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			08/08/2017		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Điền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
4	Nguyễn Thị Hương	018C600415	Phó TGD			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin
5	Lại Tất Hà	1666968	Phó TGD			10/08/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
6	Khương Đức Tiếp		Phó TGD			19/04/2022		Bổ nhiệm ông Tiếp giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
7	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			01/10/2015		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng	Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng
IV GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH									
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	Giám đốc Tài chính
V KIỂM TOÁN NỘI BỘ									
1	Chu Thị Hương	018C108300	Trưởng Kiểm toán nội bộ			01/01/2011		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ	Trưởng Kiểm toán nội bộ
Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ									
VI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCE & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty
VIII	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty	ABBAS là Công ty con của ABBA do ABBA sở hữu 100% vốn điều lệ
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3					11/11/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
IX	CÓ ĐỒNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK								
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Cổ đồng sở hữu 16,39% Vốn điều lệ của ABBANK
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP							Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK	Cổ đồng sở hữu 12,779% Vốn Điều lệ của ABBANK
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Công ty liên kết của Geleximco

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Công ty con của Geleximco
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa								Công ty liên kết của Geleximco
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Công ty con của Geleximco
2.5	Công ty CP Nông trường Đông Triều								Công ty con của Geleximco
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Công ty con của Geleximco
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Công ty con của Geleximco
2.8	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình								Công ty con của Geleximco
2.9	Công ty CP Xi măng Thăng Long								Công ty liên kết của Geleximco


STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.10	Công ty CP Geleximco số 1						Quý 2/2023	Geleximco thoái vốn	Không còn là Công ty con của Geleximco
2.11	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Công ty con của Geleximco
2.12	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco
2.13	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Công ty con của Geleximco
2.14	Công ty CP Geleximco Nha Trang						Quý 2/2023	Geleximco thoái vốn	Không còn là Công ty con của Geleximco
2.15	Viện quản lý toàn cầu								Công ty con của Geleximco
2.16	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình								Công ty con của Geleximco
2.17	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC								Công ty liên kết của Geleximco
2.18	Công ty CP GLC Vina						Quý 4/2023	Geleximco thoái vốn	Không còn là Công ty liên kết của Geleximco

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.19	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Công ty liên kết của Geleximco
2.20	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa								Công ty con của Geleximco
2.21	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)								Công ty liên kết của Geleximco
2.22	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					Quý 3/2023		Geleximco góp vốn	Công ty con của Geleximco
2.23	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					22/06/2023		Geleximco góp vốn	Công ty con của Geleximco

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)



PHU LUC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Đào Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8.293.252	0,801%	
1.1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCH & NHS; Người phụ trách quản trị công ty		-	0,000%	Vợ
1.2	Đào Hương Ly				-	0,000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên				-	0,000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh				-	0,000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh				-	0,000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng				-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín				-	0,000%	Mẹ ruột
1.8	Đào Văn Từ				-	0,000%	Bố ruột
1.9	Ngô Thị Đằm	018C369999			-	0,000%	Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh				-	0,000%	Bố vợ
1.11	Đào Thị Mừng				-	0,000%	Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đam				-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng				-	0,000%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị ruột
1.16	Đào Xuân Trang					68.592	0,007%	Anh ruột
1.17	Vũ Thị Là					79.754	0,008%	Chị dâu
1.18	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh ruột
1.19	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.20	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị ruột
1.21	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.22	Đào Thị Phần					-	0,000%	Chị ruột
1.23	Chu Văn Thân					-	0,000%	Anh rể
1.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình						0,000%	Công ty con của ABBANK mà Người khai có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý theo Điều lệ của Công ty
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132.264.340	12,779%	Chồng của TV HĐQT
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Chồng của CT HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			3.788.229	0,366%	
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1.475.653	0,143%	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó Giám Đốc Khối Chiến lược			-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh					-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đằm	018C369999				-	0,000%	Me đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biền					-	0,000%	Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm					-	0,000%	Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu					20.268.001	1,958%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang	018C359446				-	0,000%	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòe					-	0,000%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.13	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT			8.293.252	0,801%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.14	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật					-	0,000%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt					-	0,000%	Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132.264.340	12,779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật
2.20	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Anh trai Chủ tịch HĐQT
2.21	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2.22	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.25	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Anh ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
2.26	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột của Giám đốc Công ty
2.27	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Chồng của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.28	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.29	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT công ty
2.30	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.31	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.32	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0,000%	Thành viên HĐQT
2.33	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch Công ty
2.34	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.35	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.36	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)						0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.37	Công ty Thủy điện Tái tạo Hòa Bình							Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.38	Công ty cổ phần năng lượng Geleximco							Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.39	Viện quản lý Toàn Cầu							Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.40	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa							Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.41	Công ty CP Nông trường Đông Triều							Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.42	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú							Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.43	Công ty CP Sapa Vân Tào							Anh ruột CT HĐQT
3	Nguyễn Danh Lương	009C045568	Thành viên HĐQT			365.382	0,035%	
3.1	Nguyễn Danh Huyền						0,000%	Bố
3.2	Trương Thị Thục						0,000%	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.3	Đậu Thị Bích Hồng						0,000%	Vợ
3.4	Nguyễn Thị Hồng Dung						0,000%	Con gái
3.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp						0,000%	Con gái
3.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm						0,000%	Chị gái
3.7	Đặng Văn Hải						0,000%	Anh rể
3.8	Nguyễn Danh Nghĩa						0,000%	Anh trai
3.9	Trần Minh Hằng						0,000%	Chị dâu
3.10	Nguyễn Danh Đố						0,000%	Anh trai
3.11	Phạm Thị Thu						0,000%	Chị dâu
3.12	Nguyễn Thị Kim Quy						0,000%	Chị gái
3.13	Lê Văn Tuất						0,000%	Anh rể
3.14	Nguyễn Thị Phương Mai						0,000%	Chị gái
3.15	Nguyễn Ngọc Trường						0,000%	Anh rể
3.16	Đậu Ngọc Cừ						0,000%	Bố vợ
3.17	Trần Thị Mỹ Khang						0,000%	Mẹ vợ
3.18	Dương Đăng Chiến						0,000%	con rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			84.841.776	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
4.1	Jeanie Lim Lai Ling					-	0,000%	Vợ
4.2	Chong Thean Bok					-	0,000%	Ba
4.3	Leow Choy Shee					-	0,000%	Mẹ
4.4	Katherine Chong Shu Fen					-	0,000%	Con gái
4.5	Micheal Chong Zhao Hui					-	0,000%	Con trai
4.6	Christopher Chong Zhao Jian					-	0,000%	Con trai
4.7	David Chong Eng Tec					-	0,000%	Anh trai
4.8	Carol Chong Pek Wye					-	0,000%	Chị gái
4.9	Leong Swee Leng						0,000%	Chị dâu
4.10	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169.683.552	16,394%	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
4.11	Foong Seong Yew						8,197%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			84.841.776	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.1	Tan Ying Li Emily					-	0,000%	Vợ
5.2	Lim Chang Moh					-	0,000%	Cha ruột
5.3	Choong Chew Tsio					-	0,000%	Mẹ ruột
5.4	Jezamin Lim Tsu Wen					-	0,000%	Chị gái
5.5	David Tomas Jacho Chavez					-	0,000%	Anh rể
5.6	Jocelyn Lim Tsu Ching					-	0,000%	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.7	Christian Thomas Brown					-	0,000%	Anh rể
5.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169.683.552	16,394%	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT				8,197%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6	Trần Bá Vinh		Thành viên HĐQT độc lập				0,000%	
6.1	Hoàng Thị Tươi							Vợ
6.2	Trần Bá Đề						0,000%	Bố đẻ
6.3	Trần Thị Nguyễn						0,000%	Mẹ đẻ
6.4	Hoàng Văn Tại						0,000%	Bố vợ
6.5	Nguyễn Thị Tươi						0,000%	Mẹ vợ
6.6	Trần Duy Hiền						0,000%	Con trai
6.7	Trần Thị Thanh Vân						0,000%	Con gái
6.8	Lê Hoàng Thu Hà						0,000%	Con dâu
6.9	Nguyễn Quang Thành						0,000%	Con rể
6.10	Trần Thị Nga						0,000%	Chị gái
6.11	Nguyễn Thọ						0,000%	Anh rể
6.12	Trần Thị Tuyết						0,000%	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.13	Nguyễn Văn Lâm						0,000%	Anh rể
6.14	Trần Bá Hải						0,000%	Em trai
6.15	Dương Thị Thu Hương						0,000%	Em dâu
6.16	Trần Thị Minh						0,000%	Em gái
6.17	Đoàn Triệu Lợi						0,000%	Em rể
6.18	Trần Thị Thu Hương						0,000%	Em gái
6.19	Đào Văn Tuấn						0,000%	Em rể
6.20	Trần Kim Hoa						0,000%	Em gái
6.21	Đỗ Văn Nhỏ						0,000%	Em rể
6.22	Trần Bình Sơn						0,000%	Em trai
6.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú						0,000%	Em dâu
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập				0,000%	
7.1	Đỗ Ngọc Đăng						0,000%	Bố đẻ
7.2	Trần Thị Thu						0,000%	Mẹ đẻ
7.3	Phạm Văn Tròn						0,000%	Bố chồng
7.4	Nguyễn Thị Tý						0,000%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.5	Phạm Văn Sinh						0,000%	Chồng
7.6	Phạm Hải Hà						0,000%	Con gái ruột
7.7	Nguyễn Trọng Đắc						0,000%	Con rể
7.8	Phạm Hải Yến						0,000%	Con gái ruột
7.9	Đỗ Thị Tuyết						0,000%	Em gái
7.10	Vũ Đức Chính						0,000%	Em rể
7.11	Đỗ Thị Tươi						0,000%	Em gái
7.12	Đào Văn Thiệp						0,000%	Em rể
7.13	Đỗ Thị Thắm						0,000%	Em gái
7.14	Đỗ Thị Thúy						0,000%	Em gái
7.15	Đỗ Thị The						0,000%	Em gái
7.16	Nguyễn Quốc Tuyển						0,000%	Em rể
7.17	Đỗ Thị Thêu						0,000%	Em gái
7.18	Hoàng Văn Dũng						0,000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
II	BAN KIỂM SOÁT							
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	018C107525	Trưởng Ban Kiểm soát			24.539	0,002%	
1.1	Nguyễn Tất Khải					-	0,000%	Bố ruột
1.2	Trương Thị Đoàn					-	0,000%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Phi Hùng					-	0,000%	Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh	018C354867	Chuyên viên Khối Nguồn vốn và KDTT			267	0,000%	Con ruột
1.5	Nguyễn Phương Nhung					-	0,000%	Con dâu
1.6	Nguyễn Gia Khánh					-	0,000%	Con ruột
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc			29.700	0,003%	Em gái
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					-	0,000%	Em gái
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					-	0,000%	Em rể
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					-	0,000%	Em gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.11	Nguyễn Đăng Quang					-	0,000%	Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					-	0,000%	Em gái
1.13	Đặng Ái Dân					-	0,000%	Em rể
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					-	0,000%	Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh					-	0,000%	Mẹ chồng
1.17	Nguyễn Thị Minh Tâm					68	0,000%	Mẹ kế
2	Phạm Thị Hằng	045C104516	Thành viên BKS			96.921	0,009%	
2.1	Phạm Mạnh Hùng					-	0,000%	Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Thu					-	0,000%	Mẹ ruột
2.3	Đình Văn Suyền					-	0,000%	Bố chồng
2.4	Nguyễn Thị Minh An					-	0,000%	Mẹ chồng
2.5	Đình Hồng Sinh					-	0,000%	Chồng
2.6	Đình Thị Hồng Anh					-	0,000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.7	Đình Hồng Lịch					-	0,000%	Con
2.8	Đình Hồng Kiên					1.760	0,000%	Con
2.9	Phạm Thanh Hải					-	0,000%	Em ruột
2.10	Đoàn Ngọc Lan					-	0,000%	Em rể
2.11	Phạm Thế Anh					-	0,000%	Em trai
2.12	Lê Thị Thu Hồng					-	0,000%	Em dâu
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	008C103893	Thành viên BKS			73.161	0,007%	
3.1	Nguyễn Văn Tô					-	0,000%	Bố ruột
3.2	Đặng Thị Tùng					-	0,000%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Đình Nghĩa					-	0,000%	Anh ruột
3.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					-	0,000%	Chị dâu
3.5	Nguyễn Thị Kim Thông					-	0,000%	Chị ruột
3.6	Nguyễn Xuân Bình					-	0,000%	Anh rể
3.7	Nguyễn Thanh Thủy					-	0,000%	Em ruột
3.8	Cung Tùng Ảnh					-	0,000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.9	Nguyễn Thu Hà					-	0,000%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thăng Long					-	0,000%	Em rể
3.11	Hàn Ngọc Bách					-	0,000%	Chồng
3.12	Hàn Phương Thảo					-	0,000%	Con gái ruột
3.13	Hàn Ngọc Lâm					-	0,000%	Bố chồng
3.14	Ngô Thị Đức					-	0,000%	Mẹ chồng
III	BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)							
1	Phạm Duy Hiếu		Phó TGD được cử đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc				0,000%	
1.1	Phạm Văn Miên						0,000%	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Vân						0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Phạm Lê Duy						0,000%	Con trai ruột
1.4	Phạm Lê Tấn						0,000%	Con trai ruột
1.5	Phạm Tiến Trung					4.455	0,000%	Em ruột
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0,000%	Em dâu
1.7	Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation -SVF)					0	0,000%	Chủ tịch HĐQT Quản lý Quỹ
2	Nguyễn Mạnh Quân		P.TGD			222.750	0,022%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.1	Trần Thị Thùy Chi						0,000%	Vợ
2.2	Nguyễn Trần Thùy Vi						0,000%	Con ruột
2.3	Nguyễn Trần Thùy Khanh						0,000%	Con ruột
2.4	Nguyễn Thị Ngọc						0,000%	Mẹ ruột (đã mất)
2.5	Nguyễn Mạnh Giao						0,000%	Bố ruột
2.6	Nguyễn Mạnh Hoàng						0,000%	Em trai
2.7	Nguyễn Thị Lan Hương						0,000%	Em dâu
2.8	Trần Tiến Đạt						0,000%	Bố vợ
2.9	Trần Thị Ngọc						0,000%	Mẹ vợ
3	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			148.500	0,014%	
3.1	Lê Thị Thúy Hằng						0,000%	Vợ
3.2	Đỗ Thúy Lam						0,000%	Con ruột
3.3	Đỗ Ngọc Lam						0,000%	Con ruột
3.4	Đỗ Lam Giang						0,000%	Bố ruột
3.5	Lê Thị Huế						0,000%	Mẹ ruột
3.6	Đỗ Thị Ngọc Hà						0,000%	Chị ruột
3.7	Đỗ Thị Ngọc Hoa						0,000%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.8	Đỗ Thị Ngọc Thảo						0,000%	Em ruột
3.9	Đỗ Lam Thi						0,000%	Em ruột
3.10	Lê Văn Nghiệm						0,000%	Em rể
3.11	Lý Thanh Thiên						0,000%	Em rể
3.12	Thị Nương						0,000%	Em dâu
3.13	Lê Khánh						0,000%	Cha vợ
3.14	Nguyễn Thị Năm						0,000%	Mẹ vợ
4	Nguyễn Thị Hương	018C600415	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin			162.166	0,016%	
4.1	Nguyễn Quang Thường						0,000%	Bố ruột
4.2	Đỗ Thị Oanh						0,000%	Mẹ ruột
4.3	Trần Đình Thắng						0,000%	Chồng
4.4	Trần Đình Khánh						0,000%	Con trai ruột
4.5	Trần Hương An						0,000%	Con gái ruột
4.6	Nguyễn Thị Hiền						0,000%	Em gái ruột
4.7	Nguyễn Tất Đạt						0,000%	Em rể
4.8	Nguyễn Quý Dương						0,000%	Em trai ruột
4.9	Vũ Thị Hiền						0,000%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.10	Nguyễn Việt Đức						0,000%	Em trai ruột
4.11	Phạm Đỗ Tường Vy						0,000%	Em dâu
4.12	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con				0,000%	Thành viên HĐQT
4.13	Công ty cổ phần EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK
4.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT
4.15	Công ty cổ phần Thông tin dụng Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên BKS
4.16	Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet) NAPAS (hợp nhất từ smarklink)		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0,000%	Đại diện phần vốn góp
5	Lại Tất Hà	0001666968	Phó TGD			148.500	0,014%	
5.1	Lại Tất Hạc						0,000%	Bố ruột
5.2	Nguyễn Thị Thuận						0,000%	Mẹ ruột
5.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					11.000	0,001%	Vợ
5.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh						0,000%	Con ruột
5.5	Lại Nguyễn Nhật Minh						0,000%	Con ruột
5.6	Lại Nguyễn Đức Minh						0,000%	Con ruột
5.7	Lại Thị Thảo						0,000%	Em gái
5.8	Nguyễn Hải Nam						0,000%	Em rể
5.9	Nguyễn Văn Mùi						0,000%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.10	Nguyễn Thị Trà						0,000%	Mẹ vợ
6	Khương Đức Tiếp		Phó Tổng GD			1.100.000	0,106%	
6.1	Phạm Thị Hồng Ánh						0,000%	Vợ
6.2	Khương Đức Nam Việt						0,000%	Con ruột
6.3	Khương Văn Tuế						0,000%	Bố ruột
6.4	Nguyễn Thị Liên						0,000%	Mẹ ruột
6.5	Hàn Thị Khiết						0,000%	Mẹ vợ
6.6	Khương Văn Tùng						0,000%	Em trai ruột
6.7	Phùng Ánh Dương						0,000%	Em dâu
6.8	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình						0,000%	Thành viên HĐQT
7	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			190.555	0,018%	
7.1	Bùi Văn Nhời					-	0,000%	Bố ruột
7.2	Huỳnh Thị Liên					-	0,000%	Mẹ ruột
7.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0,000%	Vợ
7.4	Huỳnh Thành Đô					-	0,000%	Bố vợ
7.5	Lê Thùy Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
7.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0,000%	Con ruột
7.7	Bùi Thạch Kiên					-	0,000%	Con ruột
7.8	Huỳnh Trung Hiếu					-	0,000%	Anh vợ
7.9	Huỳnh Thanh Phước					-	0,000%	Anh vợ
7.10	Bùi Việt Thắng					-	0,000%	Em ruột
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính				0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.1	Nguyễn Chí Dân					103.127	0,010%	Bố ruột
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh						0,000%	Mẹ ruột
1.3	Phan An Bình						0,000%	Chồng
1.4	Phan Văn Tí						0,000%	Bố chồng
1.5	Đặng Thị Bảy						0,000%	Mẹ chồng
1.6	Phan Thu Trà						0,000%	Con ruột
1.7	Phan Thu Quỳnh						0,000%	Con ruột
1.8	Nguyễn Đức Anh						0,000%	Em ruột
V	KIỂM TOÁN NỘI BỘ							
1	Chu Thị Hương	018C108300	Trưởng KTNB			19.305	0,002%	
1.1	Chu Quang Thích					-	0,000%	Bố đẻ
1.2	Thái Thị Bốn					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Đỗ Xuân Lâm					-	0,000%	Bố chồng
1.4	Nguyễn Thị Tư					-	0,000%	Mẹ chồng
1.5	Đỗ Xuân Toàn	018C360443				-	0,000%	Chồng
1.6	Ngô Thượng Hiếu					-	0,000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.7	Đỗ Xuân Tuệ					-	0,000%	Con ruột
1.8	Đỗ Xuân Phước Lộc					-	0,000%	Con ruột
1.9	Đỗ Chu An Nhiên					-	0,000%	Con đẻ
1.10	Chu Thị Hạnh					-	0,000%	Em gái
1.11	Cao Kiên Cường					-	0,000%	Em rể
1.12	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,518%	Trưởng BKS
2	Lê Thị Khắc Khoan	018C360725 tại ABS	Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo - Kiểm toán nội bộ			19.076	0,002%	
2.1	Ngô Doãn Khả					-	0,000%	Chồng
2.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0,000%	Con ruột
2.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0,000%	Con ruột
2.4	Lê Đức Hồng					-	0,000%	Bố ruột
2.5	Nguyễn Thị Lự					-	0,000%	Mẹ ruột
2.6	Ngô Doãn Khoái					-	0,000%	Bố chồng
2.7	Nguyễn Thị Nha					-	0,000%	Mẹ chồng
2.8	Lê Quang Hưng					-	0,000%	Anh ruột
2.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0,000%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.10	Lê Thị Thúy Hà					-	0,000%	Em ruột
2.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0,000%	Em rể
2.12	Lê Thị Hải Yến					-	0,000%	Em ruột
2.13	Trương Tuấn Hùng					-	0,000%	Em rể
3	Đoàn Phương Thuận	018C666886	Kiểm toán viên Chính			14.850	0,001%	
3.1	Trần Vũ Hào					-	0,000%	Chồng
3.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0,000%	Con đẻ
3.3	Trần Minh Quân					-	0,000%	Con đẻ
3.4	Trần Minh Long					-	0,000%	Con đẻ
3.5	Đoàn Văn Bình					-	0,000%	Bố đẻ
3.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
3.7	Đoàn Hồng Thụ					-	0,000%	Em ruột
3.8	Nguyễn Minh Điệp					-	0,000%	Em rể
3.9	Trần Văn Diễm					-	0,000%	Bố chồng
3.10	Đàm Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
4	Vũ Ngọc Anh	018C360422	Chuyên gia KTLT			4.691	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.1	Vũ Chấn Hưng					-	0,000%	Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ ruột
4.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Em dâu
4.4	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia CNTT cấp 1, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	Em ruột
4.5	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Chồng
4.6	Nguyễn Đức Khôi					-	0,000%	Con
4.7	Nguyễn Linh An					-	0,000%	Con
4.8	Nguyễn Minh Thư					-	0,000%	Bố Chồng
4.9	Nguyễn Thị Bình					-	0,000%	Mẹ Chồng
5	Nguyễn Thị Hà Giang	018C661166 tại ABS	KTV chính			-	0,000%	
5.1	Phan Trung Nghĩa					-	0,000%	Chồng
5.2	Phan Minh Ngọc					-	0,000%	Con ruột
5.3	Phan Nhật Minh Hà					-	0,000%	Con ruột
5.4	Nguyễn Văn Đạo					-	0,000%	Bố đẻ
5.5	Nguyễn Thị Định					-	0,000%	Mẹ đẻ
5.6	Nguyễn Thị Minh Thu					-	0,000%	Chị gái
5.7	Lê Văn Thái					-	0,000%	Anh rể
6	Nguyễn Thị Thúy Hà	018C360985	Kiểm toán nội bộ			7.330	0,001%	
6.1	Nguyễn Văn Chi					-	0,000%	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Húng					-	0,000%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuất					-	0,000%	Chị ruột
6.4	Nguyễn Thị Nga					-	0,000%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.5	Nguyễn Thị Hương					-	0,000%	Chị ruột
6.6	Nguyễn Thế Lực					-	0,000%	Chồng
6.7	Nguyễn Thị Hương Giang					-	0,000%	Con ruột
6.8	Nguyễn Thế Bình					-	0,000%	Con ruột
6.9	Nguyễn Văn Nghiệp					-	0,000%	Bố chồng
6.10	Vũ Thị Sửu					-	0,000%	Mẹ chồng
6.11	Nguyễn Văn Việt					-	0,000%	Em chồng
7	Phạm Thị Vinh Hoa	Không có	KTV cao cấp			-	0,000%	
7.1	Huỳnh Thiện Mỹ	Không có	Không có			-	0,000%	Con ruột
7.2	Phạm Minh Thành	Không có	Không có			-	0,000%	Cha ruột
7.3	Nguyễn Thị Tuyết	Không có	Không có			-	0,000%	Mẹ ruột
7.4	Phạm Thị Vinh Hà	Không có	Không có			-	0,000%	Chị ruột
7.5	Phạm Long Giang	Không có	Không có			-	0,000%	Anh ruột
8	Phạm Thị Hương Giang		Kiểm toán viên			-	0,000%	
8.1	Phạm Thị Trang					-	0,000%	mẹ đẻ
8.2	Trần Văn Hải					-	0,000%	bố chồng
8.3	Trần Trung Hiếu					-	0,000%	chồng
8.4	Trần Phạm Xuân Bách					-	0,000%	con trai
8.5	Trần Khánh Vân					-	0,000%	con gái
8.6	Phạm Anh Tùng					-	0,000%	em trai
8.7	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0,000%	em dâu
8.8	Phạm Ngọc Dương					-	0,000%	bố đẻ
8.9	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	0,000%	mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	Trịnh Thị Đào	018C663636	Trưởng phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin			-	0,000%	
9.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0,000%	Bố ruột
9.2	Tống Thanh Thủy					-	0,000%	Mẹ ruột
9.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0,000%	Bố chồng
9.4	Trương Thị Cải					-	0,000%	Mẹ chồng
9.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0,000%	Chồng
9.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0,000%	Con ruột
9.7	Nghiêm Khả Hân					-	0,000%	Con ruột
9.8	Trịnh Thị Hoa					-	0,000%	Em ruột
9.9	Trịnh Thị Hương					-	0,000%	Em ruột
9.10	Trịnh Thị Vui					-	0,000%	Em ruột
9.11	Trịnh Hữu Dương					-	0,000%	Em ruột
9.12	Vũ Hữu Long					-	0,000%	Em rể
9.13	Nguyễn Tú Nam					-	0,000%	Em rể
10	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích dữ liệu và phát triển ứng dụng công nghệ, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
10.1	Vũ Chấn Hưng						0,000%	Bố ruột (đã mất)
10.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ ruột
10.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Vợ
10.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0,000%	Con
10.5	Vũ Ngọc Anh	018C360422	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			8.810	0,001%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.6	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Anh rể
10.7	Phạm Hoàng Thuộc					-	0,000%	Bố vợ
10.8	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0,000%	Mẹ vợ
11	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
11.1	Trần Thị Oanh					-	0,000%	Vợ
11.2	Phạm Minh Khôi					-	0,000%	Con đẻ
11.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0,000%	Con đẻ
11.4	Phạm Văn Hưng					-	0,000%	Bố đẻ
11.5	Bùi Thị Phương					-	0,000%	Mẹ đẻ
11.6	Trần Quý Sen					-	0,000%	Bố vợ
11.7	Nguyễn Thị Hà					-	0,000%	Mẹ vợ
11.8	Phạm Xuân Thắng					-	0,000%	Anh trai
11.9	Trịnh Thị Nhài					-	0,000%	Chị dâu
11.10	Phạm Văn Lợi					-	0,000%	Anh trai
11.11	Phạm Văn Ứng					-	0,000%	Em trai
11.12	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0,000%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.13	Lê Xuân Kiên					-	0,000%	Em rể
11.14	Phạm Thị Vân Anh					-	0,000%	Em gái
11.15	Phạm Văn Cứ					-	0,000%	Em trai
11.16	Phạm Thị Mỹ					-	0,000%	Em gái
11.17	Phạm Văn Pháp					-	0,000%	Em trai
12	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
12.1	Nguyễn Hữu Long					-	0,000%	Bố đẻ
12.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0,000%	Mẹ đẻ
12.3	Hoàng Quang Dũng					-	0,000%	Bố vợ
12.4	Lê Thị Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
12.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0,000%	Vợ
12.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0,000%	Con đẻ
12.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0,000%	Con đẻ
12.8	Nguyễn Trường Nam					-	0,000%	Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13	Phạm Thị Kim Dung	833111 298973	Trưởng phòng kiểm toán Phí tín dụng			-	0,000%	
13.1	Đỗ Hoàng Thái	017C008532				-	0,000%	Chồng
13.2	Đỗ Ngoan					-	0,000%	Bố chồng
13.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0,000%	Mẹ chồng
13.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0,000%	Con
13.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0,000%	Con
13.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0,000%	Con
13.7	Phạm Thế Hùng					-	0,000%	Bố đẻ
13.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
13.9	Phạm Quang Hiệp					-	0,000%	Anh ruột
13.10	Mai Huỳnh Hương					-	0,000%	chị dâu
13.11	Phạm Trung Hiếu					-	0,000%	em ruột
13.12	Lý Minh Luyện					-	0,000%	em dâu
14	Võ Thị Xuân Hương	018C960314	Kiểm toán viên cao cấp			4.845	0,000%	Người nội bộ
14.1	Huỳnh Hùng					-	0,000%	chồng
14.2	Huỳnh Ánh Minh					-	0,000%	con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.3	Võ Văn Hiệp					-	0,000%	anh ruột
14.4	Võ Văn Thắng					-	0,000%	anh ruột
14.5	Võ Thị Thu Lan					-	0,000%	em ruột
14.6	Võ Thanh Tùng					-	0,000%	em ruột
14.7	Võ Thanh Lâm					-	0,000%	em ruột
15	Nguyễn Thùy Linh	018C360816	Kiểm toán viên cao cấp			1.485	0,000%	
15.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0,000%	Bố đẻ (đá mắt)
15.2	Lê Thị Phi Nga					-	0,000%	Mẹ đẻ
15.3	Nguyễn Thùy Chi					-	0,000%	Con đẻ
15.4	Nguyễn Anh Minh					-	0,000%	Em trai
16	Lý Thụy Doan trang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
16.1	Trình Hữu Đò					-	0,000%	Chồng
16.2	Trình Lý Minh Dũng					-	0,000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16.3	Lý Hưng Việt					-	0,000%	Bố ruột
16.4	Nguyễn Thị Tuyền					-	0,000%	Mẹ ruột
16.5	Đặng Thị Cây					-	0,000%	Mẹ chồng
16.6	Trình Hữu Thăng						0,000%	Bố chồng
17	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên			-	0,000%	
17.1	Châu Văn Đồ					-	0,000%	Cha
17.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0,000%	Mẹ
17.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0,000%	Em gái
18	Lê Đắc Công Hiệụ		Trưởng phòng kiểm toán tín dụng			-	0,000%	Người nội bộ
18.1	Nguyễn Phước Thái					-	0,000%	Bố vợ
18.2	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	mẹ vợ
18.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0,000%	Vợ
18.4	Lê Đắc Anh Khôi					-	0,000%	Con đẻ
18.5	Lê Đắc Anh Duy					-	0,000%	Con đẻ
18.6	Lê Đắc Phú					-	0,000%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
18.7	Lê Thị Thùy Tiên					-	0,000%	Chị ruột
18.8	Lê Đức Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột
18.9	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0,000%	Chị ruột
18.10	Lê Đức Công Minh					-	0,000%	Anh ruột
18.11	Phạm Thị Thúy					-	0,000%	Chị ruột
18.12	Lê Thị Kim Cúc					-	0,000%	Chị dâu
18.13	Trần Minh Hùng					-	0,000%	Anh rể
18.14	Trần Trọng Nghiệp					-	0,000%	Anh rể
18.15	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0,000%	Chị dâu
18.16	Nguyễn Thị Lụa					-	0,000%	Mẹ đẻ
19	Ngô Thị Bình Trang	018C108489	Trưởng bộ phận			-	0,000%	
19.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0,000%	Chồng
19.2	Phạm Thị Bình					-	0,000%	Mẹ đẻ
19.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0,000%	Bố đẻ
19.4	Nguyễn Văn Huân					-	0,000%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
19.5	Trần Thị Hợi					-	0,000%	Mẹ chồng
19.6	Ngô Ngọc Quang					-	0,000%	em trai
19.7	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0,000%	Em dâu
19.8	Nguyễn Thảo Linh					-	0,000%	Con gái
20	Vũ Minh Hải					-	0,000%	
20.1	Nguyễn Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ đẻ
20.2	Vũ Văn Linh					-	0,000%	Bố đẻ
20.3	Nguyễn Văn Phúc					-	0,000%	Bố vợ
20.4	Nguyễn Thị Tạo					-	0,000%	Mẹ vợ
20.5	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Vợ
20.6	Vũ Gia Kiên					-	0,000%	Con đẻ
20.7	Vũ Gia Huy					-	0,000%	Con đẻ
20.8	Vũ Quang Dương					-	0,000%	Con đẻ
20.9	Vũ Minh Sơn					-	0,000%	Em ruột
20.10	Nguyễn Thị Thu					-	0,000%	Em dâu
21	Đỗ Kim Tuyền	018C360642	Kiểm toán viên chính			-	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
21.1	Đỗ Văn Tiến	010C002635				-	0,000%	Bố đẻ
21.2	Đình Thị Vịnh					-	0,000%	Mẹ đẻ
21.3	Trịnh Văn Hoàn					-	0,000%	Bố chồng
21.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
21.5	Trịnh Văn Quý					-	0,000%	Chồng
21.6	Trịnh Đỗ Bảo An					-	0,000%	Con đẻ
21.7	Trịnh Đỗ Bảo Hân					-	0,000%	Con đẻ
21.8	Đỗ Thị Lệ Thủy					-	0,000%	Chị ruột
21.9	Phan Văn Hưng					-	0,000%	Anh rể
21.10	Đỗ Đại Dương					-	0,000%	Anh ruột
21.11	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	Chị dâu
22	Lâm Trúc Ly		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	Người nội bộ
22.1	Lâm Xuân Lịch					-	0,000%	Bố, mẹ đẻ
22.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0,000%	Bố, mẹ đẻ
22.3	Lâm Trúc Linh					-	0,000%	Anh, chị, em ruột
23	Võ Thanh Vy		Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	Người nội bộ
23.1	Võ Nguyễn Huệ					-	0,000%	Bố
23.2	Phạm Thị Thanh					-	0,000%	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
23.3	Phùng Thị Liên					-	0,000%	Mẹ chồng
23.4	Ngô Ngọc Lâm					-	0,000%	Chồng
23.5	Ngô Võ Hải Đăng					-	0,000%	Con
23.6	Võ Kiều My					-	0,000%	Em ruột
24	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên nội bộ			-	0,000%	Người nội bộ
24.1	Nguyễn Văn Hạnh					-	0,000%	Bố ruột
24.2	Trần Thị Chua					-	0,000%	Mẹ ruột
24.3	Nguyễn Ngọc Chung Thúy					-	0,000%	Chị ruột
25	Lê Thị Ngọc Oanh	003C082183	Kiểm toán viên chính			-	0,000%	Người nội bộ
25.1	Lê Hồng Châu					-	0,000%	Ba
25.2	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Mẹ
25.3	Lê Ngọc Được					-	0,000%	Anh
25.4	Lê Thị Ngọc Diễm					-	0,000%	Chị
25.5	Lê Thị Ngọc Dung					-	0,000%	Chị
25.6	Lê Thị Ngọc Lan					-	0,000%	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
25.7	Lê Hồng Phúc					-	0,000%	Em
26	Vũ Duy Thắng	018C360815	Kiểm toán viên cao cấp			1.544	0,000%	
26.1	Vũ Duy Thống					0	0,000%	Bố đẻ
26.2	Đinh Thị Phương					0	0,000%	Mẹ đẻ
26.3	Vũ Phương Hạnh					0	0,000%	Em gái
26.4	Trịnh Thị Vân Anh					0	0,000%	Vợ
26.5	Vũ Minh Châu					0	0,000%	Con ruột
27	Lê Thị Cẩm Tú		Kiểm toán viên			0	0,000%	
27.1	Võ Trung Hiếu					-	0,000%	Chồng
27.2	Lê Tùng Lâm					0	0,000%	
27.3	Lê Thị Hoa					0	0,000%	
27.4	Lê Thị Hồng Nhung					0	0,000%	
28	Phùng Thị Thanh Hoa		Kiểm toán viên chính			0	0,000%	
28.1	Trần Trung Dũng					0	0,000%	Chồng
28.2	Trần Thị Thanh Hiền					0	0,000%	Mẹ đẻ
28.3	Phùng Minh Tiến					0	0,000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
28.4	Trần Đình Chung					0	0,000%	Bố chồng
28.5	Bùi Thị Minh Tâm					0	0,000%	Mẹ chồng
28.6	Phùng Thị Thanh Phương					0	0,000%	Em gái
28.7	Phan Trung Hiếu					0	0,000%	Em rể
28.8	Trần Thái Duy					0	0,000%	Con trai
29	Bùi Nguyễn Gia Mẫn		Kiểm toán viên chính			0	0,000%	Người nội bộ
29.1	Bùi Văn Trung					0	0,000%	Bố ruột
29.2	Nguyễn Thị Hạnh					0	0,000%	Mẹ ruột
30	Vũ Quỳnh Anh		Trợ lý Kiểm toán viên			0	0,000%	
30.1	Vũ Văn Tuấn					0	0,000%	Bố
30.2	Vũ Thị Châu					0	0,000%	Me
30.3	Vũ Thị Minh Huệ					0	0,000%	Chị gái
30.4	Vũ Thị Thu Chang					0	0,000%	Chị gái
30.5	Tạ Quang Kỳ					0	0,000%	Anh rể
30.6	Đoàn Thế Hân					0	0,000%	Anh rể
31	Phạm Thị Bạch Lây	Không có	Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
31.1	Phạm Nguyễn Chiến					-	0,000%	Cha ruột
31.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên					-	0,000%	Mẹ ruột
31.3	Nguyễn Xuân Dũng					-	0,000%	Chồng
31.4	Nguyễn Xuân Điều					-	0,000%	Cha chồng
31.5	Nguyễn Thị Hoa					-	0,000%	Mẹ chồng
31.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0,000%	Con (còn nhỏ)
VI	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY							
1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHD &NIIS; Người phụ trách quản trị công ty				0,000%	
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8.293.252	0,801%	Chồng
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín					-	0,000%	Mẹ chồng
1.8	Đào Văn Từ					-	0,000%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.9	Ngô Thị Đảm	018C369999				-	0,000%	Mẹ ruột
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố ruột
1.11	Đào Thị Mừng					-	0,000%	Chị chồng
1.12	Nguyễn Văn Đam					-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0,000%	Anh chồng
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị chồng
1.16	Phạm Hồng Hà					-	0,000%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					68.592	0,007%	Anh rể
1.18	Vũ Thị Lã					79.754	0,008%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh chồng
1.20	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị chồng
1.22	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phần					-	0,000%	Chị chồng
1.24	Chu Văn Thán					-	0,000%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132.264.340	12,779%	Thành viên HĐQT Geleximco
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Chủ tịch HĐQT
1.27	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Thành viên HĐQT
1.28	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigoba					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.29	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.30	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.31	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.32	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Em ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
1.33	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Em ruột của Giám đốc Công ty
1.34	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
1.35	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.36	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.37	Công ty CP Xi măng An Phú						0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.38	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam						0,000%	Em ruột Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT
1.39	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream						0,000%	Chỉ đầu là Chủ tịch HĐQT Công ty
1.40	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình						0,000%	Em ruột của Chủ tịch Công ty
1.41	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa						0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.42	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)						0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.43	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)						0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)